

V/v báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 14/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, Văn bản số 2125/UBND-KTTH ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

A/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020:

I. Tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020:

1. Kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 14.586,033 tỷ đồng, phân bổ 13.748,019 tỷ đồng cho 407 dự án, đạt 94,25% kế hoạch vốn; cụ thể:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 6.564,075 tỷ đồng, phân bổ 6.521,331 tỷ đồng, cho 253 dự án, đạt 99,35% kế hoạch vốn.

- Vốn ngân sách trung ương: 4.243.675 tỷ đồng, phân bổ 3.676,433 tỷ đồng, cho 54 dự án, đạt 86,63% kế hoạch vốn, cụ thể:

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 904,137 tỷ đồng, phân bổ 904,137 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

+ Chương trình MTQG nông thôn mới: 1.097,6 tỷ đồng, phân bổ 1.097,6 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

+ Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 35,55 tỷ đồng, phân bổ 35,55 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

+ Các chương trình mục tiêu: 2.154,599 tỷ đồng, phân bổ 1.587,357 tỷ đồng, đạt 73,67% kế hoạch vốn.

+ Vốn dự phòng chung ngân sách trung ương 50,047 tỷ đồng, phân bổ 50,047 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

+ Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg: 1,742 tỷ, phân bổ 1,742 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

- Vốn trái phiếu chính phủ: 1.080 tỷ đồng, phân bổ 1.034 tỷ đồng, cho 42 dự án, đạt 95,74% kế hoạch vốn.

- Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: 1.926,344 tỷ đồng, phân bổ 1.763,507 tỷ đồng, cho 17 dự án, đạt 91,55% kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn khác: 771,939 tỷ đồng, phân bổ 752,748 tỷ đồng cho 41 dự án, đạt 97,51% kế hoạch vốn.

2. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020:

Giai đoạn 2016-2020 dự kiến giải ngân 13.339,757 tỷ đồng, đạt 97,03% vốn phân bổ, cụ thể:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 6.317,727 tỷ đồng, đạt 96,88% vốn phân bổ.

- Vốn ngân sách trung ương: 3.625,677 tỷ đồng, đạt 98,62% vốn phân bổ, cụ thể

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 894,036 tỷ đồng, đạt 98,88% vốn phân bổ.

+ Chương trình MTQG nông thôn mới: 1.093,582 tỷ đồng, đạt 99,63% vốn phân bổ.

+ Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 13,52 tỷ đồng, đạt 38,03% vốn phân bổ.

+ Các chương trình mục tiêu: 1.572,75 tỷ đồng, đạt 99,08% vốn phân bổ.

+ Vốn dự phòng chung ngân sách trung ương 50,047 tỷ đồng, đạt 100% vốn phân bổ.

+ Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ số 2085/QĐ-TTg: 1,742 tỷ đồng, đạt 100% vốn phân bổ.

- Vốn trái phiếu chính phủ: 1.025,876 tỷ đồng, đạt 99,21% vốn phân bổ.

- Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: 1.632,441 tỷ đồng, đạt 92,57% vốn phân bổ.

- Nguồn vốn khác: 738,036 tỷ đồng, đạt 98,05% vốn phân bổ.

(Chi tiết tại biểu số 1 kèm theo).

4. Các dự án **giai đoạn 2011-2015 đã hoàn thành, đưa vào sử dụng từ năm 2016-2020, các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025:**

4.1. Ngân sách địa phương:

- Dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng giai đoạn 2011-2015: 2 dự án.

- Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 13 dự án.

- Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 233 dự án.

- Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2016-2020: 5 dự án: (Đường tỉnh 662B từ huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa, Chính trang đô thị thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai, Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Đường hầm sở chỉ huy cơ bản huyện Chư Prông, Đường hầm sở chỉ huy cơ bản huyện Chư Păh) với số vốn chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025 với số vốn 97,137 tỷ đồng.

4.2. Ngân sách trung ương:

- Các chương trình mục tiêu:

+ Dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng giai đoạn 2011-2015: 4 dự án

+ Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 28 dự án.

+ Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 6 dự án.

+ Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2016-2020: Có 13 dự án với số vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã phê duyệt là **306,987 tỷ đồng**, cụ thể: Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng 9 dự án ; Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư 02 dự án; Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 01 dự án; Chương trình mục tiêu quốc phòng, an ninh trên địa bàn trọng điểm 1 dự án.

- Vốn dự phòng chung ngân sách trung ương:

+ Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 01 dự án (Sạt lở bờ sông Ba khu vực xã Chư Răm huyện Krông Pa).

+ Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2016-2020: 2 dự án (Tuyến giao thông biên giới cấp bách trên địa bàn huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, Đường liên huyện Chư Sê - Chư Pưh - Chư Prông, tỉnh Gia Lai).

4.3. Vốn trái phiếu chính phủ:

- Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 41 dự án.

- Dự án khởi công mới dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2016-2020: 1 dự án (Đường nối từ quốc lộ 19 đến Tỉnh lộ 669 (đi qua các xã Song An, Cửu An, Xuân An, Tú An).

4.4. Vốn nước ngoài:

- Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 9 dự án.

- Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 5 dự án.

- Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành sau giai đoạn 2016-2020: 03 dự án (Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Gia Lai (VnSAT), Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập, Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới vay vốn ADB-tiểu dự án tỉnh Gia Lai)

4.5. Vốn khác:

- Dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 6 dự án.

- Dự án khởi công mới, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020: 35 dự án.

5. Nợ đọng xây dựng cơ bản

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 bố trí 388 triệu đồng thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản cho 02 dự án (Bãi kiểm tra xe xuất nhập khẩu phía Bắc trạm kiểm soát liên hợp - Khu kinh tế cửa khẩu đường 19 và Trụ sở UBND xã Ia Phí, Chư Păh). Năm 2016 đã bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản cho 02 dự án trên. Hiện tại không còn nợ đọng xây dựng cơ bản.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

6. Các dự án sử dụng vốn ứng trước:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 bố trí 188,517 tỷ đồng thu hồi vốn ứng trước, trong đó Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 72 tỷ đồng, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư là 116,517 tỷ đồng cho các dự án: Dự án đầu tư bố trí ổn định dân di cư tự do huyện Chư Prông (16 tỷ đồng), Dự án đầu tư bố trí ổn định dân di cư tự do huyện Chư Pưh (15 tỷ đồng), Thủy lợi Plei Keo (18,517 tỷ đồng), Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Ia Pa (67 tỷ đồng).

Tỉnh Gia Lai đã bố trí vốn để thu hồi vốn ứng trước theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thu hồi vốn ứng trước được giao, cụ thể:

Năm 2018 đã bố trí 71,547 tỷ đồng thu hồi vốn ứng trước (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 45,947 tỷ đồng, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư 25,6 tỷ đồng; trong đó Dự án đầu tư bố trí ổn định dân di cư tự do huyện Chư Prông 13 tỷ đồng, Dự án đầu tư bố trí ổn định dân di cư tự do huyện Chư Pưh 12,6 tỷ đồng).

Năm 2019 đã bố trí 30,72 tỷ đồng thu hồi vốn ứng trước cho Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (Dự án đầu tư bố trí ổn định dân di cư tự do huyện Chư Prông 3 tỷ đồng, Dự án đầu tư bố trí ổn định dân di cư tự do huyện Chư Pưh 2,4 tỷ đồng, Thủy lợi Plei Keo 10 tỷ đồng, Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Ia Pa 15,32 tỷ đồng).

Năm 2020 bố trí 50,424 tỷ đồng thu hồi vốn ứng trước (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 26,053 tỷ đồng, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư 24,371 tỷ đồng; trong đó Thủy lợi Plei Keo 8,517 tỷ đồng, Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Ia Pa 15,854 tỷ đồng)

Còn lại 35,826 tỷ đồng của dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt huyện Ia Pa, bố trí vào giai đoạn sau để thu hồi ứng.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

IV. Đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:

1. Về tiến độ triển khai các dự án:

Các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 cơ bản giải ngân hoàn thành theo đúng tiến độ được giao kế hoạch vốn, tuy nhiên còn một số dự án vẫn chưa giải ngân theo đúng tiến độ được giao kế hoạch vốn hằng năm.

Nguyên nhân:

- Công tác đền bù GPMB một số dự án triển khai còn chậm và vướng mắc. Các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia có quy mô nhỏ, các chủ đầu tư giải ngân còn chậm.

- Các chủ đầu tư chưa tăng cường công tác đôn đốc, giám sát và có biện pháp xử lý đối với nhà thầu chậm tiến độ.

- Các dự án trung ương đầu tư cho các chương trình mục tiêu bố trí vốn hằng năm mới đạt 73,67% kế hoạch nên còn đến 13 dự án phải chuyển tiếp sang giai đoạn sau.

- Theo quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP UBND tỉnh phải phê duyệt chủ trương đầu tư toàn bộ danh mục dự án, không phê duyệt từng dự án riêng lẻ; tuy nhiên các dự án cấp xã làm chủ đầu tư triển khai chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt chủ trương đầu tư, làm cho tiến độ triển khai chậm.

- Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, sau khi giao kế hoạch vốn hàng năm; các hoạt động triển khai trong năm phải thông qua nhà tài trợ xem xét, cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện. Ngoài ra, trong hoạt động đấu thầu, đơn vị thực hiện dự án vừa phải đảm bảo các yêu cầu của nhà tài trợ vừa phải tuân thủ các quy định đấu thầu của Chính phủ Việt Nam nên một số trường hợp mất nhiều thời gian để triển khai hoạt động dự án, vì vậy việc giải ngân vốn rất chậm.

2. Việc quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016-2020:

- Tỉnh đã quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện theo hướng tăng cường cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục đầu tư không cần thiết; rút ngắn quy trình, thời gian thực hiện các thủ tục về đầu tư công. Quản lý hiệu quả vốn đầu tư công, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp có thẩm quyền, tạo sự chủ động cho các sở, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao theo hướng cải cách hành chính trong đầu tư. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, hiệu quả thấp hoặc triển khai thực hiện vượt quá khả năng cân đối nguồn vốn. Tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, công tác đấu thầu để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương trong việc bố trí vốn cho từng dự án cụ thể. Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ đã được quy định.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư; bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm phải có đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách của tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn dự phòng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn; khoản vốn dự phòng chỉ được sử dụng theo quy định của Luật Đầu tư công. Tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Thực hiện tốt công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, giám sát chất lượng công trình và khai thác sử dụng công trình sau đầu tư; thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và bảo đảm cảnh quan môi trường.

- Rà soát, kiện toàn các chủ đầu tư, ban quản lý dự án. Tăng cường, bổ sung cán bộ có năng lực, kinh nghiệm và đạo đức công vụ; kịp thời thay thế cán bộ, công chức tri trệ, cản trở, không hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, giám sát đánh giá đầu tư đầy đủ, kịp thời theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin về quản lý đầu tư công theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thực hiện quy định về chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Kết quả đạt được:

- Tình bố trí vốn cho các chương trình, dự án đúng theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 về phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 và năm 2017, Văn bản số 6900/BKHĐT-TH ngày 28/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nguyên tắc, tiêu chí sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư trung hạn tại các bộ, ngành, địa phương và các quyết định giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương trong giai đoạn 2016-2020.

- Danh mục dự án trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 đều nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh. Hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh ngày càng được hoàn thiện và tạo điều kiện làm “môi” để thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế.

4. Các khó khăn, vướng mắc:

Đây là lần đầu tiên triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 theo quy định của Luật Đầu tư công, trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn vướng mắc:

- Theo quy định, dự án được giải ngân kéo dài thêm 1 năm nên các chủ đầu tư thiếu quyết liệt, còn chủ quan, ỷ lại nên ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân hằng năm.

- Theo quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP UBND tỉnh phải phê duyệt chủ trương đầu tư toàn bộ danh mục dự án, không phê duyệt từng dự án riêng lẻ; tuy nhiên các dự án cấp xã làm chủ đầu tư triển khai chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, sau khi giao kế hoạch vốn hằng năm; các hoạt động triển khai trong năm phải thông qua nhà tài trợ xem xét, cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện. Ngoài ra, trong hoạt động đấu thầu, đơn vị thực hiện dự án vừa phải đảm bảo các yêu cầu của nhà tài trợ vừa phải tuân thủ các quy định đấu thầu của Chính phủ Việt Nam nên một số trường hợp mất nhiều thời gian để triển khai hoạt động dự án, vì vậy việc giải ngân vốn rất chậm.

- Một số nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương thường xuyên biến động nên ảnh hưởng đến việc cân đối và phân bổ vốn cho các dự án, vì vậy cần phải điều tiết nguồn một cách hợp lý để đảm bảo các dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 triển khai được thuận lợi. Có một số nguồn đưa vào cân đối ngay từ đầu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng trong quá trình thực hiện cân đối không đủ nguồn, ngược lại có một số nguồn dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn thấp nhưng trong quá trình triển khai thực hiện thu tăng lên vì vậy khó khăn cho việc điều tiết từ nguồn này sang nguồn khác.

- Việc triển khai thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương còn một số bất cập như các dự án đầu tư từ nguồn chương trình mục tiêu phát triển kinh tế vùng đã bố trí vốn 5 năm, nhưng vẫn chưa đủ vốn để hoàn thành (các dự án này chỉ thi công theo từng đợt vốn bố trí hằng năm). Tuy nhiên có 1 số dự án thuộc nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh lại bố trí tập trung vào thời gian gần nên việc giải ngân còn khó khăn. Việc điều chỉnh nguồn vốn qua lại giữa các dự án này không thực hiện được vì dự án đầu tư khác nguồn. Vì vậy phải trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh vốn. Để linh hoạt trong phân bổ vốn đầu tư, UBND tỉnh đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho tỉnh Gia Lai được ứng vốn từ ngân sách địa phương (các nguồn vốn chưa sử dụng) để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án quan trọng, cấp bách trong kế hoạch đầu tư công được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trung ương. Hàng năm căn cứ vào số vốn Trung ương phân bổ cho các dự án, tỉnh sẽ bố trí hoàn ứng cho ngân sách tỉnh. Tuy nhiên trung ương chưa đồng ý.

B. KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025:

1. Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020.
2. Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050
3. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.
4. Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành, lĩnh vực, chương trình.
5. Dự báo khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư.
6. Cơ chế và chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch đầu tư công:

- Chủ động phân cấp cho các huyện, thị xã, thành phố để tăng tính tự chủ cho các địa phương (tăng tỷ lệ ngân sách đầu tư cho các địa phương từ 37% giai đoạn 2016-2020 lên 50% giai đoạn 2021-2025).

- Tập trung xây dựng các công trình mang tính chất lan tỏa, đột phá, có thể đầu tư lệch; cụ thể:

+ Giao thông: Đầu tư các tuyến đường mang tính kết nối, mở rộng các khu đô thị; hoàn thiện các tuyến đường tỉnh lộ đi trung tâm huyện; đề xuất trung ương đầu tư các dự án nâng cấp sân bay, các tuyến đường quốc lộ thành cao tốc.

+ Thủy lợi: Đầu tư các công trình hồ đập thủy lợi ứng phó với sự biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu.

+ Y tế: Đầu tư các bệnh viện lớn mang tính chất khu vực, các bệnh viện chuyên khoa, hoàn thiện các trang thiết bị bệnh viện; đưa tỉnh trở thành trung tâm chăm sóc sức

khỏe của vùng.

+ Công nghiệp: Đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp để đón các dòng đầu tư khi chuyển dịch vốn đầu tư FDI hậu Covid-19.

+ Đẩy mạnh các dự án vay vốn ODA khi còn trần nợ vay.

+ Tiếp tục triển khai chương trình Giao thông nông thôn – Kiên cố hóa kênh mương (theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm); tập trung xây dựng kiên cố hóa các tuyến đường giao thông nội thôn, liên thôn, đường ven đô, kiên cố hóa kênh mương.

II. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025.

III. Mục tiêu, định hướng giai đoạn 2021-2025:

1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả và bền vững; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân đạt 9,5% trở lên. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế thị trường. Tập trung phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, du lịch; phát triển khu vực tư nhân; xây dựng năng lực đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội đến năm 2025 đạt 55.000 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 12,8%. Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, các nguồn vốn đầu tư để phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị. Xây dựng Gia Lai trở thành trung tâm của khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

2. Định hướng đầu tư phát triển trong đoạn 2021-2025

Tăng cường đầu tư phát triển đô thị; lấy thành phố Pleiku và dọc quốc lộ 19 (kể cả đường cao tốc Pleiku - Quy Nhơn) gắn với trục quốc lộ 14 và nâng cấp, xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào sản xuất - kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ đưa Khu công nghiệp Nam Pleiku vào hoạt động; hình thành và phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp dọc theo quốc lộ 19, 14... tạo động lực để phát triển các khu, cụm công nghiệp chế biến nông, lâm sản, thực phẩm quy mô lớn (các trung tâm chế biến nông sản) gắn với vùng nguyên liệu ổn định để phát triển sản xuất và chế biến sâu các sản phẩm có lợi thế về nguyên liệu trong

vùng như cây ăn quả, cà phê, hồ tiêu, điều, cao su, bột giấy, ván nhân tạo, đồ gỗ xuất khẩu, hàng lâm sản, thủ công mỹ nghệ.

Tăng cường huy động các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư. Vốn ngân sách nhà nước tập trung đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, có hệ thống, có trọng điểm, ưu tiên đầu tư cho thành phố Pleiku để tạo động lực phát triển. Kiến nghị Trung ương đẩy nhanh đầu tư tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, mở rộng cảng hàng không Pleiku nhằm tạo ra đột phá chiến lược về kết cấu hạ tầng, kết nối với các trung tâm kinh tế, các cảng lớn, các trục giao thông đầu mối, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung.

Hình thành và phát triển mạng lưới đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn tỉnh theo định hướng quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch liên quan. Từng bước nâng cao chất lượng các đô thị hiện hữu và hình thành mới các đô thị ở các trung tâm xã có tốc độ đô thị hóa nhanh, có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và có nhiều động lực phát triển kinh tế - xã hội...huy động và ưu tiên các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện, nâng cấp các tiêu chí đô thị loại I của thành phố Pleiku và phát triển theo hướng đô thị thông minh với tính chất đô thị là cao nguyên xanh, vì sức khỏe con người, trở thành vùng động lực chủ yếu để tạo sự lan tỏa và thúc đẩy các vùng khác phát triển. Phát triển các đô thị vệ tinh (ở các huyện, thị xã) để trở thành các điểm sáng lan tỏa đến các khu vực nông thôn.

Bảo đảm sự phát triển hợp lý giữa các vùng động lực với các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng trong tỉnh. Đảm bảo đầu tư để ổn định và phát triển các xã biên giới.

Bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

IV. Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư:

Giai đoạn 2021-2025 dự kiến tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 217.900 tỷ đồng; trong đó

- Vốn ngân sách địa phương quản lý: 37.185 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách trung ương dự kiến đầu tư trên địa bàn: 19.208 tỷ đồng.
- Vốn doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế: 87.000 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư trong dân cư: 74.512 tỷ đồng.

IV. Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 là 37.185,353 tỷ đồng (vốn chuyển tiếp 2.659,268 tỷ đồng, vốn cho các dự án khởi công mới 34.526,085 tỷ đồng, phân bổ cho 225 dự án); vốn tăng 2,55 lần; số dự án giảm 182 dự án so với kế hoạch đầu

tư công giai đoạn 2016-2020; cụ thể:

1. Ngân sách địa phương: Dự kiến ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là 14.680,940 tỷ đồng (vốn chuyển tiếp 1.234,806 tỷ đồng, vốn khởi công mới 13.466,134 tỷ đồng, phân bổ cho 157 dự án); số vốn tăng 2,24 lần, số dự án giảm 96 dự án so với giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

1.1. Ngân sách đầu tư cho các huyện, thị xã, thành phố: Giai đoạn 2021-2025 dự kiến đầu tư cho các huyện, thị xã, thành phố 7.367,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 50% vốn ngân sách địa phương, trong đó:

+ Vốn trong cân đối ngân sách theo tiêu chí phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố đầu tư: 2.254 tỷ đồng, tăng 1,61 lần so với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Tiêu chí bố trí vốn theo Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư giai đoạn 2021-2025 (có dự thảo kèm theo).

+ Tiền sử dụng đất phân cấp huyện, thị xã, thành phố đầu tư: 1.590 tỷ đồng, tăng 11,29 lần so với số vốn bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; xác định trên cơ sở báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố (chi tiết tại phụ lục 2).

+ Chương trình Giao thông nông thôn – Kiên cố hóa kênh mương: dự kiến bố trí trong giai đoạn 2021-2025 là 500 tỷ đồng, mỗi năm bố trí 100 tỷ đồng.

+ Vốn bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố: 3.023,5 tỷ đồng (chi tiết tại phụ lục 4).

1.2. Vốn tỉnh đầu tư: Giai đoạn 2021-2025 dự kiến tỉnh đầu tư là 7.313,44 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 50% vốn ngân sách địa phương, trong đó:

+ Vốn cân đối ngân sách tỉnh đầu tư: dự kiến bố trí trong giai đoạn 2021-2025 là 1.632,692 tỷ đồng.

+ Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư: 4.653,568 tỷ đồng; tăng 7,66 lần so với số vốn bố trí trong giai đoạn 2016-2020; xác định trên cơ sở dự kiến số thu tiền sử dụng đất các dự án trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 (chi tiết tại phụ lục 2,3).

+ Vốn xổ xổ kiến thiết: dự kiến bố trí trong giai đoạn 2021-2025 là 1.027,18 tỷ đồng, tăng 1,61 lần so với kế hoạch giai đoạn 2016-2020.

- Phần vốn tỉnh quyết định đầu tư tập trung đầu tư các dự án trọng điểm thuộc các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, môi trường, văn hóa, các dự án thực hiện đề án đô thị thông minh (chi tiết tại phụ lục 5).

2. Ngân sách trung ương: Dự kiến ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 là 13.324,742 tỷ đồng (vốn cho các dự án chuyển tiếp là 866,032 tỷ đồng, vốn cho các dự án khởi công mới là 12.458,71 tỷ đồng, phân bổ cho 49 dự án, 3 chương trình mục tiêu quốc gia); cụ thể:

2.1. Các chương trình mục tiêu quốc gia:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Dự kiến vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 là 1.137,778 tỷ đồng (vốn bố trí là 1.024 tỷ đồng, vốn chưa phân bổ 113,778 tỷ đồng). Xác định trên cơ sở mức bố trí cho 64 xã, 197 thôn (mức bố trí 2 tỷ/xã/năm, 0,4 tỷ/thôn/năm, tăng 2 lần so với giai đoạn 2016-2020).

- Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: Dự kiến vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 là 2.041,536 tỷ đồng (vốn bố trí là 1.837,382 tỷ đồng, vốn chưa phân bổ 204,154 tỷ đồng), tăng 1,86 lần so với giai đoạn 2016-2020.

- Đề án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện khó khăn giai đoạn 2021-2025: Dự kiến giai đoạn 2021-2025 bố trí vốn cho đề án là 4.571,11 tỷ đồng (vốn phân bổ 4.114 tỷ đồng, vốn chưa phân bổ 457.11 tỷ đồng). Xác định theo Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh báo kết quả phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2018; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2021-2030 (chi tiết tại phụ lục 4)

2.2. Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg: Dự kiến giai đoạn 2021-2025 bố trí vốn hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg là 95,328 tỷ đồng (vốn phân bổ 85,795 tỷ đồng, vốn chưa phân bổ 9,533 tỷ đồng). Xác định theo Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 22/8/2018 của UBND tỉnh báo cáo kết quả rà soát nhu cầu vốn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.3. Các chương trình mục tiêu: Dự kiến vốn bố trí các chương trình mục tiêu 5.478,889 tỷ đồng (vốn bố trí là 4.931,09 tỷ đồng, vốn chưa phân bổ 547,899 tỷ đồng), số vốn tăng 2,54 lần; phân bổ cho 49 dự án, giảm 2 dự án so với giai đoạn 2016-2020.

3. Vốn trái phiếu chính phủ:

Dự kiến vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2021-2025 là 2.922,222 tỷ đồng (vốn phân bổ 2.630 tỷ đồng, vốn chưa phân bổ 292,222 tỷ đồng, phân bổ cho 4 dự án), vốn tăng 2,83 lần, số dự án giảm 38 dự án so với giai đoạn 2016-2020;

4. Vốn ODA:

Dự kiến vốn ODA giai đoạn 2021-2025 là 6.257,449 tỷ đồng (vốn phân bổ 5.631,704 tỷ đồng, vốn chưa phân bổ 625,745 tỷ đồng, phân bổ cho 15 dự án), vốn tăng 3,55 lần, số dự án giảm 2 dự án so với giai đoạn 2016-2020.

(Chi tiết tại biểu số 2,3,4,5 kèm theo)

C. CÁC DỰ ÁN CHƯA ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA TỈNH, ĐỀ NGHỊ CÁC SỞ NGÀNH LÀM VIỆC VỚI CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG ĐỂ ĐƯỢC ĐẦU TƯ:

Ngoài danh mục dự án dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, còn 22 dự án chưa đưa vào danh mục, đề nghị các sở ngành làm việc với các bộ, ngành trung ương để được đầu tư.

(Chi tiết tại biểu số 6 kèm theo).

Kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, TH.

GIÁM ĐỐC